TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **145/**2021/HSST
Ngày 25/6/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Quang Hiên; Ông Nguyễn Hữu Lan;

- Thư ký Tòa án ghi B bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Cẩm Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2021/TLST-HS, ngày 26/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐ-TA ngày 01/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trịnh P; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1974 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và ở: Thôn Đ, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Trịnh H; Sinh năm: 1943; Họ và tên mẹ: Lưu Thị Q; Sinh năm 1948; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1977; Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 57/2006/HSST ngày 19/4/2006, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc; Tại Bản án số 655/2009/HSPT ngày 01/9/2009, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội đánh bạc, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 54 tháng tù (Đặc xá theo Giấy chứng nhận số 22/GCNĐX-30/8/2010 của TAND thành phố Hà Nội; Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 17/12/2020, hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 08/01/2021; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trịnh T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và ở: Thôn Đ, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Trịnh H; Sinh năm: 1943; Họ và tên mẹ: Lưu Thị Q; Sinh năm 1948; Tiền án, tiền sự: Không; Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 17/12/2020, hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 08/01/2021; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đoàn B; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986 tại T Bình; Nơi ĐKHKTT và ở: Thôn T, xã Th, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 15-QĐ/UBKT ngày 24/5/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Kiến Xương, T Bình); Họ và tên cha: Đoàn L; Sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Trần Thị D, sinh năm 1959; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986; Có 02 con, con lớn SN 2014, con nhỏ SN 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 17/12/2020, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 25/12/2020; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 9/2020, do có nhu cầu tổ chức cá độ bóng đá trên mạng Internet, bị cáo Trịnh TP liên hệ với người tên "Đồng" (Không rõ nhân thân) sử dụng số điện thoại 0911245682 để lấy tài khoản tổng cá độ bóng đá. "Đồng" nhắn tài khoản cá độ bóng đá TVA1S0104 đến số điện thoại 0971370462 của bị cáo Trịnh T là em ruột bị cáo P. Tài khoản cá độ trên có 15.000 đô, 01 đô tương đương 12.000 đồng, giá trị tài khoản 180.000.000 đồng. Bị cáo T đã chuyển tiếp tin nhắn đến số điện thoại 0395969999 của bị cáo P. Sau đó, bị cáo P chia tài khoản trên thành 03 tài khoản TVA1S0104002, TVA1S0104003, TVA1S0104004 để giao cho khách cá độ. Tài khoản TVA1S0104002, TVA1S0104004, bị cáo P chưa giao được cho ai, tài khoản TVA1S0104003 được bị cáo P giao cho bị cáo Đoàn B (Trong tài khoản có 400 đô, 01 đô quy đổi tương đương 100.000 đồng, tổng là 40.000.000 đồng).

Bị cáo B đã dùng điện thoại Samsung lắp sim số thuê bao 0967172369 truy cập vào trang web "bong88.com" để tham gia các kèo cá độ bóng đá vào ngày 15/11/2020, còn những ngày khác, cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu chứng cứ gì. Cụ thể:

- Trận Nagoya Grampus – FC Tokyo: Bị cáo đánh 03 kèo, đặt cược 39 đô (tương ứng 3.900.000 đồng), kết quả thắng 25,21 đô (tương ứng 2.521.000 đồng); Tổng số tiền cá độ là 64,21 đô tương ứng 6.421.000 đồng.

- Trận Brisbane Olympic FC – Brisbane City FC: Bị cáo đánh 01 kèo, đặt cược 10 đô (tương ứng 1.000.000 đồng), kết quả thua 10 đô (tương ứng 1.000.000 đồng); Tổng số tiền cá độ là 10 đô tương ứng 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo B đánh bạc với bị cáo P ngày 15/11/2020 là 7.421.000 đồng (Trong đó số tiền thắng là 1.521.000 đồng); "Đồng" phải thanh toán cho bị cáo P 182.520 đồng, bị cáo P phải thanh toán cho bị cáo B 1.338.480 đồng. Các bên chưa thanh toán cho nhau.

Vào hồi 18 giờ 15 phút ngày 15/12/2020, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Bắc Từ Liêm tuần tra trên đường Đỗ Nhuận thuộc

phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội phát hiện bị cáo T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Bị cáo T đã mở điện thoại di động cung cấp cho Tổ công tác kiểm tra. Tổ công tác đã phát hiện chứng cứ liên quan đến hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá của các bị cáo. Vật chứng thu giữ của bị cáo P một điện thoại di động kiểu dáng Iphone X màu trắng, lắp sim có số thuê bao 0395969999, của bị cáo T một điện thoại kiểu dáng Iphone 7 màu vàng, lắp sim có số thuê bao 0971370462, của bị cáo Đoàn B một điện thoại kiểu dáng Samsung lắp sim có số thuê bao 0967172369. Trước đó, bị cáo P đã thanh toán tiền thắng thua với bị cáo B và "Đồng" vài lần nhưng không nhớ cụ thể các lần và số tiền thanh toán. Bị cáo T ngoài việc nhận tài khoản cá độ bóng đá từ "Đồng" và chuyển lại cho bị cáo P, còn trực tiếp thanh toán tiền thắng thua cá độ cho bị cáo P và được bị cáo P cho mỗi tháng khoảng 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Số điện thoại 0911245682 của "Đồng", chủ thuê bao là Hoàng C, sinh ngày 16/12/1969, ĐKHKTT: Tổ 1, phường T, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Công an phường T xác định không có ai tên Hoàng C tại địa chỉ trên. Ngày 26/4/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút phần tài liệu liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc của "Đồng" để xác minh xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 117/CT-VKS, ngày 20/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố các bị cáo Trịnh P, Trịnh T, Đoàn B về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh P mức án từ 20 đến 24 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh T, Đoàn B mức án từ 18 đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 36 – 44 tháng kể từ ngày tuyên án; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo; Tịch thu sung quỹ một điện thoại di động kiểu dáng Iphone X màu trắng, lắp sim có số thuê bao 0395969999, một điện thoại kiểu dáng Iphone 7 màu vàng, lắp sim có số thuê bao 0971370462, một điện thoại kiểu dáng Samsung lắp sim có số thuê bao 0967172369.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng tháng 9 năm 2020, bị cáo Trịnh P liên hệ với người có tên là "Đồng" để lấy tài khoản cá độ bóng đá. Sau khi "Đồng" nhắn tin tài khoản cá độ bóng đá TVA1S0104, bị cáo T chuyển tiếp tin nhắn này cho bị cáo P. Bị cáo P đã chia trang cá độ trên thành các trang nhỏ rồi giao cho bị cáo B một trang để cá độ bóng đá được thua bằng tiền qua mạng

Internet. Ngày 15/11/2020, bị cáo B đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ 02 trận bóng đá - 04 kèo với tổng số tiền là 7.421.000 đồng, trong đó bị cáo thắng là 1.521.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng. Việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc được thua bằng tiền dưới mọi hình thức đều phải được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân nên vẫn thực hiện.

Trong vụ án, bị cáo P và T đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo P là người liên hệ mua tài khoản cá độ, chia nhỏ tài khoản để bán cho người cá độ, chịu trách nhiệm về việc được thua với người chơi. Bị cáo T đã thực hiện hành vi nhận tài khoản cá độ, chuyển cho bị cáo P và thực hiện việc thanh toán được thua theo chỉ đạo của bị cáo P.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo P, T được UBND xã V, huyện Đông Anh tặng giấy khen vì có thành tích trong công tác phòng chống dịch bệnh COVID tại địa phương (Theo Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của UBND xã V). Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T, B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu vi phạm pháp luật. Bị cáo B có hoàn cảnh gia đình khó khăn (Là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương), có người thân là liệt sĩ (Người có công). Số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân:

Đối với bị cáo P: Tại Bản án số 57/2006/HSST ngày 19/4/2006, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc, tại Bản án số 655/2009/HSPT ngày 01/9/2009, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội đánh bạc, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 54 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù – được đặc xá ngày 30/8/2010 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án, đương nhiên được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo T: Bị cáo nhiều năm làm việc tại Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long, luôn hoàn thành công việc và được Công ty tặng nhiều bằng khen do những cống hiến vào sự phát triển của Công ty.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy:

- Đối với bị cáo P: Cần áp dụng hình phạt tù nhưng do bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51, cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo dưới khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với bị cáo T là người thực hiện tội phạm theo chỉ đạo của bị cáo P, có vai trò không đáng kể, được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt (Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật) và bị cáo B được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt (Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú), nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát.

Xét thấy không cần thiết phải buộc các bị cáo T, B chấp hành hình phạt tù do các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo hưởng án treo, giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục các bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Một điện thoại di động kiểu dáng Iphone X màu trắng, lắp sim có số thuê bao 0395969999, một điện thoại kiểu dáng Iphone 7 màu vàng, lắp sim có số thuê bao 0971370462, một điện thoại kiểu dáng Samsung lắp sim có số thuê bao 0967172369 thu giữ của các bị cáo P, T, B là phương tiện các bị cáo dùng để đánh bạc, có giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố bị cáo theo đúng tội danh, khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh P, Trịnh T và Đoàn B phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trịnh P 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 08/01/2021.

3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trịnh T 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 40 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú trong thời hạn thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

4. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Đoàn B 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 40 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú trong thời hạn thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

5. Áp dụng Điều 47của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2018/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

5.1. Tịch thu sung quỹ một điện thoại di động kiểu dáng Iphone X màu trắng, lắp sim có số thuê bao 0395969999, một điện thoại kiểu dáng Iphone 7 màu vàng, lắp sim có số thuê bao 0971370462, một điện thoại kiểu dáng Samsung lắp sim có số thuê bao 0967172369. Chi tiết các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 171/21 ngày 26/5/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm.

5.2. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;NLQ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Bắc Từ Liêm;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ – Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan